

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

(Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày 7/10 -01/11/2024))

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	- Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Gà gáy sáng - Tay: + Giơ cao + 2 tay đưa ra phía trước + 2 tay đưa sang ngang - Bụng: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang 2 bên + Vặn người sang 2 bên - Chân: + Co duỗi từng chân + Ngồi xuống đứng lên.	*Hoạt động chơi – tập có chủ định - Tay: + Giơ cao, hạ xuống + 2 tay đưa ra phía trước + 2 tay đưa sang ngang - Bụng: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang 2 bên + Vặn người sang 2 bên - Chân: + Co duỗi từng chân + Ngồi xuống đứng lên	
2	- Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động: Đi có mang vật trên tay, bật qua vạch kẻ	- Đi có mang vật trên tay - Bật qua vạch kẻ	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Vận động: Đi có mang vật trên tay - Bật qua vạch kẻ * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Ném bóng, chi chi chành chành - TCM: Con bọ dừa, thổi bong bóng	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây	Tung bóng qua dây	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Vận động: Tung bóng qua dây * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Con bọ dừa - TCM: Trời nắng trời mưa	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng.	Bò chui qua cổng	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Vận động: Bò chui qua cổng * Hoạt động chơi:	

			TC: Đuổi theo bóng - TCM: Trời nắng trời mưa	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “múa khéo”	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, khuấy, đảo, vò xé	* Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời - Chơi ở các khu vực chơi - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, nấu ăn...	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ....	- Đóng cọc bàn gỗ - Tập xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây. - Nhón nhặt đồ vật - Chồng, xếp 6-8 khối	* Chơi – tập có chủ định: HĐVĐV: - Xâu vòng màu vàng - Xếp cái bàn - Di màu cái bát - Xếp cái ghế *Hoạt động chơi - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn,... - Góc hoạt động với đồ vật: Xâu vòng,.... - Chơi tự do ở các góc trong giờ đón , trả trẻ	
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Vệ sinh: Rửa tay (sau khi chơi, trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh) + Thực hành rửa tay bằng xà phòng - Giờ ăn: Trò chuyện về các loại thức ăn, biết ăn chín uống chín, ăn nhiều loại thức ăn. Trước khi ăn phải mời, khi được sự cho phép mới được ăn....	
9	- Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Trong giờ ngủ: rèn nề nếp, thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Hoạt động vệ sinh: Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định	

11	<p>- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)</p>	<p>- Xúc cơm, uống nước - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: + Tổ chức giờ ăn cho trẻ. + Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách và sử dụng được các từ: ca, cốc, bát, thìa.. + Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa ... - Giờ ngủ: Tập thói quen cho trẻ chuẩn bị chỗ ngủ như lấy/cát gối, lấy/ cát thảm...- - Nói với cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, ăn, ngủ...</p>	
12	<p>- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p>	<p>- Mặc quần áo đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt</p>	<p>* Hoạt động chơi: - Đạo chơi ngoài trời (đội mũ, mặc quần áo ấm khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn dưới sự giúp đỡ của cô...) - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video dạy kỹ năng đi giày, đi dép và giáo dục trẻ: Không được vứt giày dép, tất, quần áo...phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định.</p>	
13	<p>- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước) khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. - Nhận biết một số hành động nguy hiểm</p>	<p>* Hoạt động chơi: - Đạo chơi ngoài trời: Không dẫm lên hạt gạo, nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng, không leo trèo cây, lan can, cầu thang...</p>	
14	<p>- Trẻ biết và tránh một số hành động</p>	<p>và phòng tránh.</p>		

	<p>nguy hiểm (leo trèo lên lan can, cầu thang chơi nghịch các vật sắc nhọn) khi được nhắc nhở</p>		<p>*Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video về một số tai nạn thường gặp, trò chuyện cùng trẻ. Cho trẻ xem video không được nghịch các đồ vật dụng nguy hiểm. - Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong khi ăn không được nô đùa tránh hóc, sặc, không được ngậm thìa, không ăn canh nóng...</p>	
--	--	--	---	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	<p>- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng</p>	<p>- Tìm đồ vật vừa mới cất cất giấu - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật - Sờ nắn, nhìn, ...đồ vật, đồ dùng đồ chơi để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì</p>	<p>* Hoạt động chơi– tập có chủ định: HĐNB - Nhận biết cái bát (To – nhỏ) - Tìm hiểu đôi dép (STEAM) - Nhận biết quả bóng, ô tô (Kích thước to – nhỏ) - Nhận biết quả bóng, cái vòng (màu xanh, đỏ) * Hoạt động chơi - Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ - Đạo chơi ngoài trời - Chơi ở các nhóm chơi trong giờ</p>	
16	<p>- Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi: Bế em, ru em,...Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: Bóng, khối nhựa, hạt hạt, đất nặn...</p>	<p>- Nhận biết đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp - Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng của một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc</p>	<p>HĐG như góc vận động, góc nghệ thuật...</p>	

20	- Trẻ biết chỉ / nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh - Kích thước (to - nhỏ) - Hình tròn, hình vuông	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - HDNB: - Nhận biết cái bát (To – nhỏ) - Tìm hiểu đôi dép (STEAM) - Nhận biết quả bóng, ô tô (Kích thước to – nhỏ) - Nhận biết quả bóng, cái vòng (màu xanh, đỏ) * Hoạt động chơi - Chơi tự do trong giờ đón trẻ, trả trẻ, chơi buổi chiều - Chơi tự do ngoài trời - Chơi tự do ở các góc
21	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước (to/nhỏ) theo yêu cầu		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
22	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói	* HĐ Chơi: - Chơi tập buổi chiều - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ... - Góc vận động: Chui qua cổng. - Góc hoạt động với đồ vật: Xâu vòng xanh - đỏ - Dạo chơi ngoài trời - Chơi tập buổi chiều
23	- Trẻ trả lời các câu hỏi: “Cái gì đây?”; “... làm gì?”; “...thế nào?” (Ví dụ: “Cái trống kêu như thế nào?”...)	Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?” - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Chơi – tập có chủ định: sử dụng được các từ: cái trống, xác xô, quả bóng, búp bê... * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Nghe các câu hỏi: Cái ghế này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hột hạt này dùng để làm gì?...
24	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện	- Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	* Chơi – tập có chủ định: - Truyện đôi bạn nhỏ - Xem tranh ảnh video và gọi tên các nhân vật - Cho trẻ đọc các bài đồng dao ca dao hò vè (Chi chi chành chành, Dung dăng dung dè)

25	- Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng các từ	- Phát âm các âm khác nhau - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: Thơ - Cái bát xinh xinh - Đi dép - Giờ chơi
26	- Trẻ đọc được bài thơ theo hướng dẫn của cô giáo.	- Đọc các, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng	- Xem tranh ảnh và phát âm các từ: đi dép, êm êm, giờ chơi, cất dọn, đồ dùng, đồ chơi...
27	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 3-4 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đồ dùng đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giờ đón trẻ, trả trẻ: Cô trò chuyện và cho trẻ xem video về cảm xúc. *Hoạt động chơi - tập có chủ định - Dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Trong giờ ăn: Trẻ tự biết xúc cơm ăn. - Trong giờ ngủ: Trẻ biết giúp cô xếp thảm ngủ, lấy chăn, gối. - Trong giờ vệ sinh: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định - Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “ Chào cô giáo”, “Chào bố”, “Chào mẹ”, “ Chào các bạn”, “ Con uống nước”, “ Con muốn đi vệ sinh”... + Cái bàn, cái ghế, cái cốc...
28	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. + Chào hỏi, trò chuyện. (chào cô giáo, chào bố mẹ, chào, chào các bạn...) + Bày tỏ nhu cầu của bản thân như con uống nước, con muốn đi vệ sinh... + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Gi	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Đề làm gì?”; “Tại sao?”	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động chơi - tập có chủ định *Hoạt động chơi. - Dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “ Con uống nước”, “ Con muốn đi vệ sinh”... - Trong giờ ăn: Trẻ tự biết xúc cơm ăn. - Trong giờ ngủ: Trẻ biết giúp cô xếp thảm ngủ, lấy chăn, gối. - Trong giờ vệ sinh: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định

	đây?” ; “Cái gì đây?”...			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
31	- Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết 1 số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Chơi tự do ở các góc trong giờ đón trả trẻ * HĐC: - Trẻ thích thú với đồ chơi yêu thích, tỏ ra không hài lòng với điều trẻ không thích. Rèn trẻ biết nói điều mình thích và không thích ví dụ như: Thích chơi trò chơi gì, chơi ở khu vực chơi nào....	
32	- Trẻ biết biểu lộ thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động chơi – tập có chủ định - Thích trả lời các câu hỏi của cô * Hoạt động chơi - Chơi ở các góc chơi tự do, dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trong giờ ngủ - Trong giờ ăn + Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn.	
36	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn không cấu bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ: Cho trẻ xem 1 số video về chào hỏi, tạm biệt,... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trong giờ ăn: Mời cô, mời bạn... - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn không cấu bạn.	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bế búp bê, ru em ngủ, cho em ăn, thay áo cho em,...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. * Hoạt động chơi: - HĐG: Góc phân vai (Bế em, cho em ăn khuấy bột cho bé, nghe điện thoại,...) - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.	

	bé, nghe điện thoại,...)			
39	- Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của cô giáo như: Ngồi vào ghế, đi vệ sinh, đi dép,... Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp như: Để đồ chơi vào nơi quy định, xếp hàng rửa tay...	* HĐ chơi - tập có chủ định - Thực hành xếp thẳng hàng tập bài tập vận động * Hoạt động chơi (cất đồ chơi “HĐG, DCNT, chơi theo ý thích trong giờ đón, trả trẻ”) * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh (Xếp hàng rửa tay. Ví dụ: Thực hành xếp thẳng hàng rửa tay...)	
40	- Trẻ biết hát bài: Đôi dép và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc	- Hát bài : Đôi dép Tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau. - Di màu, xé, vò, xếp hình - Xem tranh	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Âm nhạc + Hát: Đôi dép + VĐTN: Đôi dép + DVĐ: Em búp bê - DH: Em búp bê - HĐVĐV + Xếp cái bàn + Xếp cái ghế + Di màu cái bát + Xâu vòng màu vàng	
41	- Trẻ thích tô màu, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, xếp hình).		* Hoạt động chơi - TC: Ai nhanh nhất - Thi xem ai nhanh hơn * Hoạt động chơi – tập có chủ định: HĐVĐV + Xếp cái bàn + Xếp cái ghế + Di màu cái bát + Xâu vòng màu vàng *Hoạt động chơi: - HĐG (Góc nghệ thuật) - DCNT (Chơi tự do: Chơi với phấn.....)	

Tổng số mục tiêu: 31

NGƯỜI LẬP

BGH KÝ DUYỆT

Lường Thị Tinh

Hoàng Thị Lệ Hằng